

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐỀ TÀI: Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử kết thúc bằng thắng lợi buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán đi đến ký kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương. Ý nghĩa lịch sử và giá trị thực tiễn của Hiệp Định.

Giảng viên hướng dẫn: Bùi Thị Hồng Thúy

Sinh viên thực hiện: Phạm Thị Thùy Dung

Mã sinh viên: 23A4030067

Nhóm tín chỉ: PLT10A_19

Mã đề:12

Hà Nội, Ngày 16 tháng 10 năm 2021

Mục Lục

Mở đầu	1
Nội Dung.....	3
Phần I. Phần Lý Luận	3
1.1 Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử	3
1.1.1 Hoàn cảnh	3
1.1.2. Diễn biến.....	4
1.1.3. Kết quả	6
1.2. Hiệp Định Giơnevơ	7
1.2.1. Hoàn cảnh	7
1.2.2. Nội dung cơ bản của Hiệp định Giơnevơ	8
1.2.3. Kết quả	9
Phần II. Liên hệ.....	10
2.1. Ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Giơnevơ	10
2.2. Liên hệ thực tiễn.....	11
2.2.1. Giá trị thực tiễn của Hiệp định Giơnevơ	11
2.2.2. Liên hệ bản thân.....	12
Kết Luận.....	13
Tài liệu tham khảo	14

Mở đầu

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ - đỉnh cao của cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân (1953-1954), là chiến công quân sự lớn nhất, chói lọi nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đây là chiến thắng mang tầm vóc thời đại, có ý nghĩa vô cùng to lớn, là sự kết tinh của nhiều yếu tố, quan trọng trong đó là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ý chí quyết chiến, quyết thắng, kiên cường, bất khuất của quân đội nhân dân cũng như khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam. Sự kiện Điện Biên Phủ đã tác động mạnh mẽ tới phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định chiến thắng Điện Biên Phủ: “Là chiến thắng vĩ đại của nhân dân ta cũng là chiến thắng chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới”.

Chiến thắng này góp phần đập tan dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, buộc Pháp phải ngồi vào đàm phán đi đến ký kết Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến tranh, khôi phục hòa bình ở Đông Dương, bãi bỏ quyền cai trị của người Pháp, công nhận nền độc lập của 3 quốc gia Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia. Bản Hiệp định có ý nghĩa vô cùng quan trọng, mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng, bắt đầu cho sự sụp đổ chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới. Vì vậy, sự cấp thiết của đề tài là đúng đắn, có tính thời sự cao, ảnh hưởng lớn đến nhận thức và quan điểm của mỗi cá nhân trong xã hội, góp phần thúc đẩy mọi người chung tay bảo vệ và dựng xây đất nước ngày một vững mạnh hơn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu: Hiểu rõ hơn về chiến dịch Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ, từ đó nêu lên ý nghĩa và giá trị thực tiễn của Hiệp định.
- Nhiệm vụ nghiên cứu:

+Về chiến dịch: làm rõ nguyên nhân và nắm bắt những diễn biến của trận chiến, phân tích đường lối chỉ đạo của Đảng trong chiến dịch.

+Về bản Hiệp định: nêu lên hoàn cảnh, những nội dung cơ bản, kết quả - có ý nghĩa, giá trị hết sức quan trọng đối với Việt Nam cũng như trên thế giới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và Hiệp định Giơnevơ.
- Phạm vi nghiên cứu: Phạm vi đất nước Việt Nam những năm 1954.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở lý luận: Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh
- Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp lịch sử; phương pháp logic; phương pháp tổng kết thực tiễn lịch sử.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

- Ý nghĩa lý luận: đề tài cho ta hiểu rõ hơn về chiến dịch Điện Biên Phủ, đường lối đúng đắn của Đảng trong trận chiến, đặc biệt là nội dung bản Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- Ý nghĩa thực tiễn: đề tài rút ra những bài học, kinh nghiệm, đưa ra những quan điểm cá nhân, ý thức, góp phần bảo vệ và dựng xây đất nước Việt Nam.

Nội Dung

Phần I. Phần Lý Luận

1.1 Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử

1.1.1 Hoàn cảnh

Về phía địch: Đối với thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Điện Biên Phủ là một địa bàn chiến lược hết sức quan trọng, là một vị trí chiến lược cơ động ở giữa miền Bắc Việt Nam, Thượng Lào và miền Tây Nam Trung Quốc, có thể trở thành một căn cứ lực quân và không quân rất lợi hại trong âm mưu xâm lược của chúng ở vùng Đông Nam châu Á. Vì kế hoạch Na-va không thực hiện được theo dự kiến, Pháp quyết định xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, với tổng số binh lực là 16.200 tên, được bố trí thành một hệ thống phòng thủ chặt chẽ gồm 49 căn cứ điểm. Công sự vững chắc, hỏa lực mạnh, quân số đông, Pháp và Mỹ xác nhận đây là "một tập đoàn cứ điểm đáng sợ", "một pháo đài bất khả xâm phạm". Điện Biên Phủ trở thành địa điểm trung tâm của kế hoạch Nava giúp thực dân Pháp và can thiệp Mỹ hòng thực hiện ý đồ thu hút chủ lực ta lên đó để tiêu diệt, rồi chuyển sang tiến công ta.

Về phía ta: Từ tháng 11-1953 đến tháng 2- 1954, quân ta liên tục mở các cuộc tiến công ở Tây Bắc, Trung Lào, Bắc Tây Nguyên, Thượng Lào và các chiến trường phối hợp khác, đã làm cho kế hoạch Na-va của địch đứng trước nguy cơ bị phá sản. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã cho rằng, “địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ là để che chở cho Lai Châu và Thượng Lào bị uy hiếp. Như vậy là bị động phân tán lực lượng để đối phó với ta. Vô luận rồi đây, địch tình thay đổi thế nào, địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ căn bản là có lợi cho ta”. Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ với bí danh Trần Đình, trong đó Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy. Với khẩu hiệu "Tất cả cho mặt trận, tất cả để chiến thắng", nhân dân ta đã dồn hết sức người, sức của cho chiến dịch. Công nhân, nông dân, trí thức, và

nhiều tầng lớp nhân dân đều hăng hái lên đường tham gia chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Và đã có biết bao tấm gương hy sinh trên đường ra trận, nhiều anh hùng quên mình xả thân cho cuộc kháng chiến.

1.1.2. Diễn biến

Đầu tháng 3-1954, thời gian chuẩn bị mọi mặt cho cuộc tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ với phương châm “đánh chắc, tiến chắc” đã hoàn thành. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ có tất cả 49 cứ điểm, được chia làm ba phân khu. Trên chiến trường, ta mở ba đợt tiến công vào Điện Biên Phủ.

Đợt tiến công thứ nhất, đúng 17h30 ngày 13-3-1954, Đại tướng Võ nguyên Giáp ra lệnh nổ súng mở đầu chiến dịch vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Mục tiêu của trận đầu tiên là Him Lam, một trong những cụm cứ điểm mạnh nhất của Pháp nằm phía Đông Bắc Tập đoàn cứ điểm.

Ngày 15-3-1954, trận tiến công đồi Độc Lập bắt đầu (trễ khoảng 10 tiếng đồng hồ, do trời mưa lớn cản trở việc chuyển pháo). Vào 6 giờ 30 phút, cờ Quyết Chiến Quyết Thắng bay trên đỉnh đồi. Ngày 16-3-1954, địch cho 3 tiểu đoàn nhảy dù xuống tăng viện cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Ngày 17-3-1954, vào buổi sáng, quân địch bỏ chạy khỏi đồi Bản Kéo. Quân địch mất Him Lam, đồi Độc Lập, đồi Bản Kéo, phân khu bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ không còn tồn tại. Trong đợt tiến công mở đầu này, một tấm gương chiến đấu anh dũng – Phan Đình Giót, đã lấy thân mình lấp lỗ châu mai tạo điều kiện cho toàn đơn vị tiến lên tiêu diệt địch. Kết thúc đợt 1 chiến dịch.

Đợt tiến công thứ hai bắt đầu từ ngày 30-3-1954, đánh chiếm tập trung vào dãy cao điểm phía Đông, khu sân bay Mường Thanh, thừa cơ tiến vào khu trung tâm, nơi có Sở chỉ huy của De Castries, siết chặt vòng vây, chặn đường tiếp tế, tiếp viện cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Quân ta tiêu diệt các cứ điểm E1, D1, D2, 210. Cuộc chiến đấu trên đồi A1, điểm cao quan trọng nhất đã diễn ra hết sức gay go và khó khăn. Quân đối phương dựa

vào hầm ngầm và trận địa kiên cố liên tiếp phản kích chống giữ. Tại cứ điểm C1, cuộc chiến đấu cũng diễn ra ác liệt...

Đánh vào khu đông, ta tiêu diệt 2.500 tên địch, chiếm lĩnh phần lớn các điểm cao quan trọng ở phía đông, củng cố từ trên đánh xuống, tạo thêm điều kiện chia cắt, bao vây, không chế địch, chuyển sang tổng công kích tiêu diệt địch. Trong đợt tiến công lần thứ hai, Việt Minh dùng chiến thuật vây lấn bằng hệ thống giao thông hào dần bao vây, siết chặt, đào hào cắt ngang cả sân bay, vào tận chân lô cốt cố thủ của địch. Đồng thời các đơn vị đã dùng cách đánh lấn chiếm từng đoạn chiến hào, bắn sập từng lô cốt, hạ từng đồn bốt. Trước nguy cơ mất Điện Biên Phủ, Mỹ lại viện trợ gấp để Pháp tăng cường chi viện cho lòng chảo Mường Thanh. Quân ta tiếp tục vừa vây lấn, vừa củng cố trận địa và lực lượng chuẩn bị cho đợt tiến công thứ ba.

Đợt tiến công thứ ba từ ngày 1-5-1954, ta đánh chiếm các điểm cao còn lại ở phía Đông, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của đối phương ở phía Tây, chuẩn bị tổng công kích, tiêu diệt toàn bộ Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Ngày 6-5-1954, vào 18 giờ toàn bộ pháo binh ta và một đại đội hỏa tiễn sáu nòng mới được tăng cường bắn dồn dập vào trung tâm của đối phương. 20 giờ 30 cùng ngày, khối bộc phá 960kg nổ trên đồi A1 do công binh đào đường hầm đặt giữa đồi, báo hiệu lệnh Tổng công kích quân Pháp. Các đơn vị thuộc Đại đoàn 316, 304, 312 tiến công tiêu diệt các cứ điểm A1, đồi C1, vị trí 506 ở Bắc cầu Mường Thanh, vị trí 310 ở phía Tây, tiến công vị trí 507 ở gần cầu Mường Thanh. Binh lính Pháp kéo cờ trắng ra hàng.

17 giờ 15 phút ngày 7/5/1954, một cánh quân của Đại đoàn 312 tiến sát Sở chỉ huy Pháp. Quân ta xông vào Sở chỉ huy Pháp, không có sự kháng cự, De Castries cùng toàn bộ Tham mưu của Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt sống. Lá cờ Quyết chiến, quyết thắng tung bay trên nóc hầm của Sở chỉ huy Pháp ở Điện Biên Phủ. Toàn bộ 16.000 lính Pháp ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt hoặc bị bắt sau khi kết thúc chiến dịch.

1.1.3. Kết quả

Sau 56 ngày đêm chiến đấu vô cùng anh dũng, chịu nhiều hy sinh, gian khổ, mất mát, quân và dân ta đã tiêu diệt toàn bộ Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, giành thắng lợi hoàn toàn.

Ta tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, gồm 21 tiểu đoàn, trong đó có 17 tiểu đoàn bộ binh cơ động chiến lược, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 353 sĩ quan từ thiếu úy đến thiếu tá, 16 trung tá và đại tá, 1 thiếu tướng. Tổng cộng, số lượng địch bị tiêu diệt và bắt sống tại Điện Biên Phủ bằng 4% quân số địch ở Đông Dương, 20% lính Âu - Phi. Ta hy sinh 4.200 đồng chí, mất tích 792 đồng chí, bị thương 9.118 đồng chí. Ta thu được 28 khẩu pháo, 5.915 khẩu súng lớn nhỏ, 3 xe tăng, 64 ô tô, 43 tấn dụng cụ thông tin, 20 tấn thuốc quân y, 40 tấn đồ hộp, 40.000 lít xăng dầu, bắn rơi 62 máy bay các loại. Tại các chiến trường phối hợp trong toàn quốc, ta tiêu diệt 126.070 tên địch.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã góp phần đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava của Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo cơ sở thực lực về quân sự, chính trị cho cuộc đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Giơnevơ, kết thúc cuộc kháng chiến, đình chỉ chiến tranh. Đây không chỉ là thắng lợi của nhân dân Việt Nam mà nó còn là thắng lợi của các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Đế quốc, chủ nghĩa thực dân, cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa trên toàn thế giới.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã khẳng định đường lối kháng chiến đúng đắn sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là đường lối kháng chiến toàn dân toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, đã phát huy cao độ truyền thống yêu nước, ý chí chiến đấu vì độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Chiến thắng Điện Biên Phủ đi vào lịch sử của dân tộc ta nói riêng và lịch sử thế giới nói chung như một chiến công chói lọi trong công cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chính nghĩa, bảo vệ nền độc lập tự do của dân tộc, trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và sức mạnh Việt Nam.

1.2. Hiệp Định Giơnevơ

Hiệp định Genève 1954 (Hiệp định Giơnevơ) là hiệp định đình chiến được ký kết tại thành phố Genève, Thụy Sĩ nhằm khôi phục hòa bình ở Đông Dương. Hiệp định dẫn đến chấm dứt sự hiện diện của quân đội Pháp trên bán đảo Đông Dương và chính thức chấm dứt chế độ thực dân Pháp tại Đông Dương. Hiệp định hình thành sau 75 ngày đàm phán với 8 phiên họp rộng và 23 phiên họp hẹp cùng các hoạt động tiếp xúc ngoại giao dồn dập đằng sau các hoạt động công khai, và được ký vào ngày 21 tháng 7 năm 1954.

1.2.1. Hoàn cảnh

Cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương đã trở thành gánh nặng kinh tế và xã hội đối với nước Pháp. Họ muốn dẫn tới một giải pháp thương lượng trên thế mạnh, vì vậy đã quyết định tranh thủ viện trợ từ phía Mỹ nhằm thực hiện kế hoạch quân sự Nava với hy vọng tìm lối thoát trong danh dự. Nhưng nỗ lực cuối cùng này cũng bị thất bại sau khi thất thủ ở Điện Biên Phủ.

Ngay từ đầu cuộc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ lập trường trước sau như một của nhân dân ta là sẵn sàng thương lượng để giải quyết hòa bình ở Việt Nam, nhưng thực dân Pháp vẫn ngoan cố, tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược. Thắng lợi của quân ta trong cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân (1953-1954) và đặc biệt là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954) đã đánh tan lực lượng quân sự cũng như cố gắng cuối cùng của thực dân Pháp và sự giúp đỡ của đế quốc Mỹ. Thắng lợi đã giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, khiến họ phải thay đổi thái độ, làm cục diện chiến tranh xoay chuyển theo hướng thuận lợi và tạo cơ sở thực lực về quân sự cho cuộc đấu tranh ngoại giao để đi đến mục đích kết thúc cuộc kháng chiến.

Vào hồi 17h30 ngày 7 tháng 5 năm 1954, Hội nghị Đông Dương nhận được tin thất bại của đế quốc Pháp. Chính vì vậy, những vấn đề về tình hình chiến sự tại Đông Dương đã được đem ra bàn luận. Căn cứ vào điều kiện của cuộc kháng chiến cũng như so sánh lực lượng giữa ta với thực dân Pháp và xu thế chung của

thế giới là giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng hòa bình, Việt Nam đã ký kết hiệp định Gionevơ. Hiệp định Gionevơ không chỉ trực tiếp ảnh hưởng đến tình hình chiến tranh tại Việt Nam mà còn liên quan đến các nước thực dân, nước thuộc địa khác. Đặc biệt là đối với người dân, chính phủ Việt Nam và Pháp.

1.2.2. Nội dung cơ bản của Hiệp định Gionevơ

- Các nước có mặt tại Hiệp định tôn trọng và cam kết đảm bảo về quyền dân tộc, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ tại Việt Nam, Campuchia và Lào. Tất cả các nước có mặt ký vào hiệp ước cam kết không can dự vào nội bộ, chính trị của 3 nước.
- Các bên trực tiếp tham gia vào cuộc chiến tranh tại Đông Dương thực hiện thỏa thuận ngừng bắn. Bắt đầu thiết lập lại nền hòa bình, thống nhất trên biển Đông.
- Các bên tham chiến thực hiện cam kết, tiến hành tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực, trao trả tù binh. Trong đó, quân đội nhân dân Việt Nam cùng quân đội viễn chinh Pháp tập kết ở hai miền Bắc- Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời cùng một khu phi quân sự ở hai bên giới tuyến. Quân đội nhân dân Việt Nam tập trung về phía Bắc, quân đội Liên hiệp Pháp tập trung về phía Nam, tập kết chính trị tại chỗ, tập kết dân sự theo nguyên tắc tự nguyện. Khoản a, điều 14 ghi rõ: “Trong khi đợi tổng tuyển cử thống nhất Việt Nam, bên nào có quân đội của mình tập hợp ở vùng nào theo quy định của Hiệp định này thì bên đó sẽ phụ trách quản lý hành chính ở vùng ấy”. Hiệp định thừa nhận chủ quyền của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại cả hai miền Bắc và Nam vĩ tuyến 17.
- Trong hiệp định quy định cấm các nước ngoài đem quân đội hay bất kì loại vũ khí nước ngoài vào khu vực Đông Dương. Đồng thời nước ngoài cũng không được quyền đặt căn cứ dân sự tại bất kỳ khu vực nào thuộc lãnh địa của Đông Dương. Các nước Đông Dương không được tham gia khối liên minh quân sự nào và không để các nước dùng lãnh thổ của mình vào việc gây chiến tranh hoặc phục vụ mục đích xâm lược.

- Việt Nam tiến tới thống nhất đất nước bằng cuộc tổng tuyển cử trong cả nước tổ chức (7-1956), dưới sự kiểm soát và giám sát của một Ủy ban quốc tế gồm các nước: Ấn Độ, Ba Lan, Canada và do Ấn Độ làm Chủ tịch.
- Trách nhiệm thi hành Hiệp định Giơnevơ thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục sau họ.

1.2.3. Kết quả

Vào lúc này, miền Nam chưa được giải phóng và đất nước chưa được thống nhất. Việc xác định ranh giới quân sự tạm thời và phân chia khu vực tập kết chuyển quân ở Việt Nam ban đầu là vĩ tuyến 13 hoặc 16 theo phương án đấu tranh của Việt Nam, nhưng thay vào đó, trong bản Hiệp định là vĩ tuyến 17. Như vậy, Việt Nam phải bỏ lại toàn bộ vùng giải phóng khu V và nhiều vùng tự do phía Nam vĩ tuyến 17 làm vùng tập kết, chuyển quân cho Pháp.

Với hiệp định này, Lào mới chỉ được 2 tỉnh Sầm Nưa và Phôngxalỳ giải phóng và quân tập kết ở đấy, còn Campuchia chưa có vùng giải phóng nên lực lượng cách mạng phải giải thể. Bên cạnh đó, Mỹ không chịu ràng buộc về mặt pháp lý, mà chỉ ra tuyên bố tôn trọng hiệp định. Như vậy, quyền dân tộc cơ bản của cả 3 nước Đông Dương chưa được trọn vẹn, việc thi hành trên thực tế cũng chỉ được thực hiện một phần. Ngoài ra, việc tổng tuyển cử thống nhất nước Việt Nam đã không được thực hiện do chính sách can thiệp và xâm lược của Mỹ.

Tuy kết quả của Hiệp định Giơnevơ không được như mong đợi của ta, nhưng đó là thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử vô cùng quan trọng, đem lại nhiều giá trị thực tiễn. Thể hiện việc quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Đảng, đường lối lãnh đạo đúng đắn, tự chủ, tạo cục diện quốc tế có lợi cho nước ta trong một bối cảnh phức tạp ở Hội nghị Giơnevơ. Đây là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia; mở đường cho cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho nhân dân 3 nước Đông Dương sau này.

Phần II. Liên hệ

2.1. Ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Giơnevơ

Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận những quyền dân tộc cơ bản của các nước Đông Dương và được các cường quốc cùng các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng quyền dân tộc. Lần đầu tiên, các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được các nước lớn công nhận tại một hội nghị đa phương. Pháp và các nước tham gia Hội nghị đã "cam kết tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ", "tuyệt đối không can thiệp vào công việc nội trị" của Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia

Nhờ có chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, mà Hiệp định Giơnevơ được ký kết nhanh chóng, đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, buộc thực dân Pháp phải rút hết quân đội về nước, lập lại hoà bình ở khu vực Đông Dương, làm thất bại âm mưu kéo dài mở rộng và quốc tế hóa chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Đông Dương. Với Hiệp định này, miền Bắc nước ta được giải phóng hoàn toàn, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc trở thành hậu phương lớn cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, đi đến thắng lợi cuối cùng.

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, điều đó thể hiện bản lĩnh của nền ngoại giao Cách mạng Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn dắt ngay từ những ngày đầu lập nước. Đoàn đàm phán của chúng ta đã phát huy chiến thắng trên chiến trường, sức mạnh chính nghĩa của dân tộc, kiên định về nguyên tắc nhưng mềm dẻo về sách lược để giành được những kết quả quan trọng. Đặc biệt là khẳng định sự lãnh đạo tài tình, đúng đắn của Đảng và Chính phủ ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị và ngoại giao, là kết quả của sự đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân ta trong sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các cuộc đấu tranh ngoại giao của ta sau này.

Hiệp định đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta, song chưa trọn vẹn vì mới giải phóng được miền Bắc, trong lúc đó miền Nam

vẫn còn dưới ách thống trị của đế quốc và tay sai. Cuộc đấu tranh cách mạng vẫn còn phải tiếp tục nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Phản ánh không đầy đủ thắng lợi của Việt Nam trên chiến trường, do sự can thiệp của các nước lớn. So sánh lực lượng sau hiệp định không có lợi cho ta.

Tuy còn nhiều khó khăn và tương quan thế trận phức tạp, nhưng việc ký kết Hiệp định Giơnevơ ở thời điểm đó là một thắng lợi quan trọng của dân tộc ta, có ý nghĩa lịch sử vô cùng sâu sắc. Hiệp định là sự xác nhận trên phạm vi quốc tế về sự thất bại hoàn toàn của cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, công nhận độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, đảm bảo cho sự thực hiện mục tiêu cao cả thiêng liêng của dân tộc ta là thống nhất đất nước, non sông thu về một mối. Thể hiện rõ ràng đường lối đúng đắn, sáng tạo, sự lãnh đạo tài tình của Đảng, củng cố phát triển chế độ dân chủ nhân dân trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa; mang đến niềm tin vào sự sống và thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

2.2. Liên hệ thực tiễn

2.2.1. Giá trị thực tiễn của Hiệp định Giơnevơ

67 năm trôi qua, tình hình quốc tế và khu vực có nhiều thay đổi, nhưng Hội nghị cũng như Hiệp định Giơnevơ vẫn để lại nhiều giá trị thực tiễn đó là những bài học kinh nghiệm quý báu, sâu sắc cho chúng ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hôm nay và mai sau.

Một là, Đặt lợi ích quốc gia – dân tộc lên trên hết, coi đây là mục tiêu và nguyên tắc cao nhất trong đối ngoại. Trước diễn biến phức tạp, các nước lớn chi phối quan hệ quốc tế, ta lại càng cần nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, đồng thời ‘dĩ bất biến, ứng vạn biến’, kiên định trong nguyên tắc, linh hoạt, mềm dẻo trong sách lược, không bị chi phối trước bất cứ thế lực nào. Chính nhờ vậy, giúp chúng ta ở hội nghị Pari về sau này có kinh nghiệm hơn, vững vàng hơn trước những sức ép từ các phía mà không bị quốc tế hóa.

Hai là, kết hợp giữ đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao. Tạo cục diện đánh- đàm mà trước tiên là từ thắng lợi ở chiến trường, nhưng ngoại giao cũng rất quan trọng làm cho thế giới thấy rõ cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân ta, để tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, tác động vào nội bộ đối phương nhằm kiềm chế kẻ thù và tạo áp lực kéo địch xuống. Qua đó tạo sức mạnh tổng hợp để đi đến thắng lợi cuối cùng.

Ba là, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh của thời đại. Trong đó, tăng cường tiềm lực, nâng cao sức mạnh nội dinh của đất nước cùng với sự linh hoạt, chủ động tạo thế có lợi trong đối ngoại để bảo vệ lợi ích quốc gia- dân tộc, bảo vệ hòa bình độc lập.

2.2.2. Liên hệ bản thân

Sau khi tìm hiểu về sự kiện lịch sử Điện Biên Phủ cùng Hiệp định Giơnevơ, đã đem đến cho bản thân em thêm phần ngưỡng mộ, thán phục trước sự lãnh đạo tài tình, đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng như sự chiến đấu anh dũng, kiên quyết, không quản hy sinh của dân và quân ta. Từ đó, em tự ý thức được trách nhiệm, vai trò của bản thân trong việc bảo vệ và dựng xây đất nước Việt Nam. Là một sinh viên, em nhận thấy cần phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt ‘cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư’, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ bạn bè, đồng nghiệp. Cần rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, thẳng thắn, sống đoàn kết tập thể, hòa nhã, gần gũi với mọi người, có ý thức tự phê bình và phê bình, biết tôn trọng và lắng nghe ý kiến người khác. Đặc biệt trong học tập, cần hoàn thành tốt chương trình đại học của bản thân tốt nhất; hiểu rõ, hiểu sâu, biết vận dụng chuyên ngành mà mình đang theo học, làm tiền đề cho đất nước mai sau sẽ có một nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng, kinh nghiệm, phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa. Chính vì vậy, mỗi người chúng ta cần nhận thức được trách nhiệm, vai trò của bản thân trong việc phát triển đất nước sau này ngày càng hưng thịnh, tốt đẹp hơn.

Kết Luận

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là chiến thắng có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, một chiến công vĩ đại trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, cổ vũ phong trào chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc trên thế giới. Chiến thắng này đã kết thúc 9 năm kháng chiến trường kỳ, anh dũng của nhân dân ta. Điện Biên Phủ ghi một mốc son chói lọi vào lịch sử dân tộc và thời đại, trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng và sức mạnh Việt Nam. Chiến dịch là minh chứng cho vai trò lãnh đạo vô cùng quan trọng của Đảng, trên cơ sở chủ trương, đường lối đúng đắn, nắm bắt thời cơ, chỉ đạo chiến lược nhạy bén, sắc sảo nhằm tập trung sức mạnh cao độ toàn dân, toàn quân để giành thắng lợi quyết định. Chiến thắng đã nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn hội nghị cùng ký Hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh xâm lược (1954) ở Đông Dương, miền Bắc Việt Nam được hoàn toàn giải phóng.

Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến tranh xâm lược được ký kết có ý nghĩa lịch sử sâu sắc và đem lại giá trị thực tiễn cho đất nước ta cũng như các nước thuộc địa trên thế giới. Hiệp định là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia; đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mở ra trang sử mới cho dân tộc Việt Nam và mở đường cho cuộc đấu tranh giành độc lập hoàn toàn. Đó là thắng lợi trong cuộc đấu tranh ngoại giao bằng việc quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Đảng, bằng đường lối đối thoại độc lập, tự chủ; bằng nội lực của dân tộc và sự khôn khéo tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của dư luận, từng bước phá vòng vây quốc tế, tạo cục diện có lợi cho ta trong bối cảnh phức tạp ở Hội Nghị, đem đến kết quả thuận lợi, quyết định.

Như vậy, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ là bước ngoặt quan trọng đối với Đảng và nhà nước trong công cuộc giải phóng dân tộc, giành lại độc lập, tự chủ; để lại nhiều ý nghĩa và giá trị sâu sắc cho nhân dân sau này.

Tài liệu tham khảo

1. Bài tập môn Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam, khoa lý luận chính trị, Học viện Ngân hàng.
2. Chiến dịch Điện Biên Phủ - 56 ngày đêm chặn động địa cầu, báo Tiền Phong. <https://tienphong.vn/chien-dich-dien-bien-phu-56-ngay-dem-chan-dong-dia-cau-post1109245.tpo>
3. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. <https://dangcongsan.vn/tu-lieu-tham-khao-cuoc-thi-trac-nghiem-tim-hieu-90-nam-lich-su-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam/tu-lieu-cuoc-thi/chien-dich-lich-su-dien-bien-phu-538543.html>
4. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về đình chỉ chiến tranh, lập lại hòa bình Đông Dương. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ho-so-su-kien-nhan-chung/su-kien-va-nhan-chung/hiiep-dinh-gionevo-nam-1954-ve-dinh-chi-chien-tranh-lap-lai-hoa-binh-dong-duong-3369>
5. Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 3, tr.938-943, NXB Chính trị Quốc gia, 2008.
6. Ý nghĩa lịch sử của hội nghị Giơnevơ. <https://baohatinh.vn/chinh-tri/y-nghia-lich-su-cua-hoi-nghi-gio-ne-vo/83581.htm>